

ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU VIỆC SỬ DỤNG BAO BÌ NYLON TẠI TP.HCM: HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI TIÊU THỤ BỀN VỮNG

Lê Văn Khoa

Quy Tái chế chất thải - Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM

(Bài nhận ngày 05 tháng 11 năm 2010, hoàn chỉnh sửa chữa ngày 25 tháng 04 năm 2011)

TÓM TẮT: Túi nylon gắn liền với sự tiện dụng và giá rẻ. Việc sử dụng túi quá mức và thải bỏ chúng bất cẩn đã dẫn đến những hệ lụy đáng tiếc cho cảnh quan và môi trường. Do vậy, việc nghiên cứu đề xuất các giải pháp giảm thiểu sử dụng túi nylon là cần thiết, sẽ góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, hướng đến một xã hội tiêu thụ bền vững tại TP.HCM.

Nghiên cứu này đã thu thập và phân tích các tài liệu về tác hại của túi đến môi trường; các tài liệu và số liệu liên quan đến việc quản lý sử dụng túi nylon trên thế giới; và kết hợp với điều tra khảo sát, thu thập các số liệu liên quan về việc giảm thiểu sử dụng túi nylon tại TP.HCM. Nhiều giải pháp từ công cụ kinh tế đến cưỡng chế, gồm cả các chiến dịch truyền thông báo đài để đảm bảo sự thành công của chương trình; như quy định cấm phát không túi, thuế môi trường sử dụng túi nylon, nâng cao nhận thức cộng đồng, triển khai hệ thống thu gom túi thải. Thêm vào đó, các điều kiện và giải pháp tiềm năng thay thế túi nylon bởi các túi thân thiện môi trường cũng được nghiên cứu.

Từ khóa: túi nylon, tiêu thụ bền vững, các giải pháp giảm thiểu

1. GIỚI THIỆU

1.1. Mở đầu

Với các tính năng nhẹ, bền và tiện lợi, túi nylon được sự ưa chuộng không chỉ ở Việt Nam mà là hầu hết khắp nơi trên thế giới. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu thế nổi trội thì túi nylon có những tác hại đối với môi trường như làm tắc nghẽn các đường dẫn nước thải, dòng chảy, gây ngập lụt đô thị, dẫn đến ruồi muỗi phát sinh, lây truyền dịch bệnh, phá hoại mỹ quan và hệ sinh thái đô thị. Khi lẫn vào đất, rác nylon làm đất bị "ngộp thở", cản trở quá trình sinh trưởng của cây cỏ dẫn đến xói mòn đất. Điều đáng lo ngại là ở nước ta, phần lớn rác nylon và các loại nhựa khó phân hủy khác hiện chủ yếu được xử lý bằng cách chôn lấp. Số còn lại vương vãi khắp nơi, vừa gây mất mỹ quan vừa gây ô nhiễm môi trường.

Nhận thấy sự nghiêm trọng của vấn đề trên, nhiều nước trên thế giới đã áp dụng việc giảm sử dụng túi nylon như chương trình "Nói không với túi nylon" ở Úc; cấm sử dụng túi nylon ở Đài Loan, San Francisco; giảm sử dụng túi nylon ở Pháp, Sydney... Riêng ở nước ta, cụ thể là thành phố Hồ Chí Minh, túi nylon vẫn được người dân sử dụng quá nhiều. Vì vậy, nghiên cứu phương án

giảm thiểu việc sử dụng túi nylon ở thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết. Nghiên cứu nhằm bảo vệ chất lượng môi trường và cũng mở lối khuyến khích cho các ngành vật liệu và bao bì tự phân hủy phát triển.

1.2. Mục tiêu nghiên cứu

Bước đầu xây dựng mô hình tiêu thụ bền vững phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới, thông qua việc nghiên cứu đề xuất các giải pháp khả thi cho việc giảm thiểu sử dụng túi nylon trên địa bàn Thành phố.

1.3. Nội dung nghiên cứu

Tổng quan xu hướng và mô hình sản xuất và tiêu thụ bền vững trên thế giới

Thu thập các tài liệu, số liệu có liên quan đến việc quản lý sử dụng túi nylon trên thế giới

Thu thập các tài liệu về phân tích tác hại của túi nylon đối với môi trường

Khảo sát hiện trạng sử dụng túi nylon trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Đánh giá nhận xét về các chính sách và quy định liên quan đến việc sử dụng túi nylon tại thành phố Hồ Chí Minh

Đánh giá giải pháp sử dụng vật liệu bao bì thân thiện môi trường có thể thay thế nylon đang được sử dụng trên thế giới và tại Việt Nam.

Nghiên cứu đề xuất một số phương án giảm thiểu việc sử dụng túi nylon trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Áp dụng phương án giảm thiểu sử dụng bao bì nylon tại một siêu thị hoặc trung tâm thương mại của Thành phố

Đề xuất kế hoạch áp dụng triển khai chính sách hạn chế sử dụng túi nylon tại thành phố Hồ Chí Minh hướng đến mô hình xã hội tiêu thụ bền vững.

1.4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng hợp và phân tích các tài liệu liên quan.

Phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp phân tích hành vi và khảo sát thực tế trong 04 nhóm đối tượng khác nhau (mẫu đại diện cho các nhóm siêu thị, khu thương mại, chợ (40 phiếu); người tiêu dùng, tổ dân phố (300 phiếu);

cơ sở sản xuất, doanh nghiệp (40 phiếu) và nhà quản lý (20 phiếu)) trên địa bàn thành phố.

Dựa trên phương pháp luận của công cụ Đánh giá vòng đời sản phẩm (LCA) để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển của sản phẩm bao bì nylon từ giai đoạn hình thành, sản xuất, tiêu thụ và thải bỏ. Thông qua đó đề xuất các giải pháp giảm thiểu việc sử dụng túi nylon một cách hợp lý, phù hợp với thực tế.

Tổ chức các hội thảo lấy ý kiến chuyên gia và ý kiến của các nhóm liên đới về các vấn đề liên quan nêu trên.

2. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

2.1. Đánh giá tình trạng sử dụng túi nylon tại TP.HCM

2.1.1. Kinh nghiệm quản lý sử dụng túi nylon trên thế giới

Các giải pháp về quản lý sử dụng túi nylon trên thế giới được tổng hợp theo bảng sau:

Bảng 1. Các giải pháp giảm thiểu sử dụng túi nylon trên thế giới
(Tổng hợp nhiều nguồn)

Công cụ	Giải pháp	Quốc gia áp dụng
Pháp lý	Cấm hoàn toàn sản xuất, bán, sử dụng túi nylon	Ấn Độ, Bangladesh, Oakland (Mỹ)
	Cấm sản xuất loại túi nylon mỏng	Ấn Độ (0,02 mm), Trung Quốc (0,025 mm), Nam Phi (0,03 mm)
	Cấm phát miễn phí túi nylon	Đài Loan, Trung Quốc, New Zealand, Úc
	Xử phạt	Ấn Độ, Đài Loan, Trung Quốc, Nam Phi
Kinh tế	Thuế túi nylon	Ai len (22 cent/túi); New Zealand
	Thu phí cho việc sử dụng túi nylon	Anh (5 pound/túi); Đức, Hà Lan Ikea, nhà bán lẻ nội thất ở Mỹ.
Tuyên truyền	Chiến dịch “Ngày không túi nylon”	Hong Kong
	Chiến dịch “Túi riêng của bạn - 1 môi trường tốt hơn”	
	Nâng cao ý thức cộng đồng	Pháp
	Chương trình quảng cáo trên ti vi	Úc
Khác	Khuyến khích sử dụng túi dùng nhiều lần	Anh (túi cho cuộc sống) Đức, Úc
	Khuyến khích sự tham gia tự nguyện của các nhà bán lẻ	Úc, Anh
	Sử dụng túi phân hủy sinh học	Úc
	Thu gom túi nylon để tái chế	New York (Mỹ), Úc

2.1.2. Đánh giá tình trạng sử dụng túi nylon tại TPHCM [1]

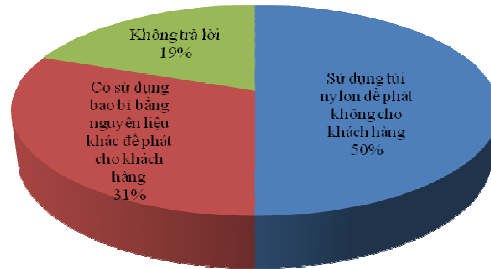
Tình trạng sử dụng túi nylon tại TP.HCM hiện nay được thể hiện một phần qua kết quả phỏng vấn các đối tượng cộng đồng. Dưới đây là kết quả khảo sát về hiện trạng sản xuất và tái chế túi nylon tại TP.HCM được thực hiện trong những tháng cuối năm 2007.

Hiện nay thành phố vẫn chưa có một thống kê nào về số lượng cơ sở sản xuất cũng như khối lượng túi nylon được sản xuất mỗi năm. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành tính toán khối lượng túi nylon sản xuất dựa trên 168 cơ sở khảo sát. Theo kết quả khảo sát, 28 cơ sở sản xuất túi nylon, trung bình là 1.246 tấn/tháng. Vậy bình quân mỗi

cơ sở sản xuất 43 tấn/tháng. Khối lượng túi nylon tính cho 168 cơ sở: $43 * 168 = 7240$ tấn/tháng.

Nhằm tìm hiểu ý kiến cộng đồng trong việc giảm sử dụng túi nylon, Nhóm nghiên cứu đã khảo sát thực tế hiện trạng và tìm hiểu quan điểm quản lý, sử dụng túi nylon và các giải pháp thay thế trong 04 nhóm đối tượng khác nhau (mẫu đại diện cho các nhóm siêu thị, khu thương mại, chợ (36 phiếu); người tiêu dùng, tổ dân phố (300 phiếu); cơ sở sản xuất, tái chế túi nylon (39 phiếu)) trên địa bàn thành phố HCM.

2.1.2.1. Cách thức tiêu thụ bao nylon của các đối tượng khảo sát



Hình 1. Tỷ lệ các đơn vị sử dụng túi nylon để phát không cho khách hàng
(Nguồn: Kết quả khảo sát chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, 11/2007)

Bảng số liệu cho thấy tỷ lệ các đơn vị vẫn sử dụng túi nylon để phát không cho khách hàng còn rất cao, chiếm đến 50% các đơn vị, tỷ lệ các đơn

vị có sử dụng thêm bao bì bằng vật liệu khác (như túi giấy, vải...) tương đối cao.

2.1.2.2. Lượng túi nylon sử dụng

Bảng 2. Lượng túi nylon sử dụng

Đối tượng	Số lượng đơn vị	Số lượng (kg/tháng)	Số lượng TB (kg/tháng/đơn vị)
Chợ	27	48.942	1.813
Siêu thị	5	49.450	9.890
TTTM	4	4.506	1.127

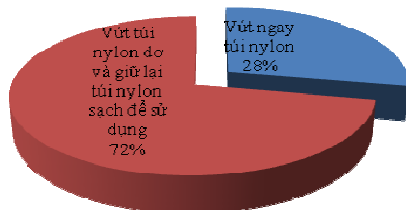
Kết quả khảo sát cho thấy, lượng túi nylon được sử dụng ở các siêu thị rất cao, trung bình mỗi siêu thị dùng 9.890 kg/tháng, gấp 5,5 lần chợ và 8,8 lần TTTM. Ở các TTTM cho thấy số lượng

tiêu thụ túi nylon là thấp nhất, do các TTTM bán hàng hóa có giá trị cao nên thường sử dụng các bao bì đẹp, bắt mắt, tận dụng quảng cáo (thường là túi giấy cứng).

2.1.2.3. Mức sẵn lòng của các đối tượng tham gia vào chương trình giảm thiểu túi nylon

Kết quả khảo sát cho thấy, tuy tỷ lệ đồng ý tham gia vào chương trình giảm thiểu túi nylon rất cao (80,6%), nhưng trong đó phần lớn (72,3%) các đơn vị đều cho biết lý do là nếu Nhà nước bắt buộc thì mới thực hiện, chỉ có rất ít (8,3%) là để bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, tất cả các đơn vị trên đều cần sự hỗ trợ của nhà nước về mặt kinh phí triển khai chương trình, ngay cả các đơn vị có quy mô lớn. Chỉ có 2,8% cho biết sẽ không tham gia, nhưng không có lý do.

2.1.2.4. Thói quen mang theo giỏ, túi xách của người dân



Hình 2. Thói quen sử dụng lại túi nylon

Kết quả khảo sát cho thấy có 28% người được hỏi trả lời rằng vứt ngay túi nylon không sử dụng lại và có đến 72% cho rằng có để lại túi nylon sạch để sử dụng (Hình 2).

2.1.2.6. Sự nhận thức về tác hại của túi nylon

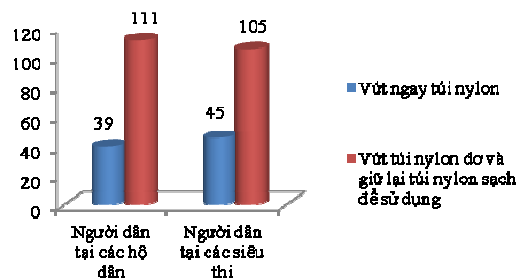
Đa số người dân được hỏi đều cho rằng việc sử dụng túi nylon quá mức có gây hại cho môi trường. Kết quả khảo sát trên 300 người dân cho thấy có đến 82% cho rằng túi nylon gây hại cho môi trường.

2.1.2.7. Mức sẵn lòng của người dân tham gia vào chương trình giảm thiểu việc sử dụng túi nylon.

Kết quả khảo sát cho thấy trong số 300 người được hỏi thì chỉ có 90 người (chiếm tỷ lệ 30%) đồng ý trả tiền cho việc sử dụng túi nylon (chiếm tỷ lệ 30%) ; 46 người (chiếm tỷ lệ 15,33%) chọn phương án mang theo túi riêng khi đi chợ/siêu thị;

Kết quả khảo sát trên 300 người dân cho thấy phần lớn người dân có thói quen không mang theo giỏ/túi xách khi đi chợ, siêu thị (234 người chiếm 78,00%) và phần lớn người dân được khảo sát có thói quen thường đi cả 2 nơi chợ và siêu thị (chiếm 50,66%). Trong 234 người hoàn toàn không mang theo giỏ/túi xách khi đi chợ/siêu thị thì có 75 người (chiếm 32,05%) cho rằng mang theo giỏ là bất tiện và có 159 người (chiếm 67,95%) cho rằng khi đi chợ siêu thị không cần mang theo giỏ/túi xách vì người ta phát miễn phí túi nylon.

2.1.2.5. Thói quen sử dụng lại túi nylon



1 người (chiếm tỷ lệ 0,33%) có ý kiến khác cho rằng việc thu phí sử dụng túi nylon là bất hợp lý và có đến 163 người (chiếm tỷ lệ 54,34%) chọn phương án chuyên qua đi chợ/siêu thị khác có phát túi nylon miễn phí.

2.1.2.8. Mức độ tán thành của người dân đối với chương trình giảm thiểu việc sử dụng túi nylon của Thành phố

Kết quả khảo sát cho thấy đa số người dân được hỏi tán thành với việc triển khai chương trình giảm thiểu việc sử dụng túi nylon của thành phố (chiếm tỷ lệ 71%). Kết quả này cho thấy người dân đã ý thức được tác hại của việc sử dụng túi nylon quá mức đối với môi trường. Bên cạnh đó, cũng có 4% người dân phản đối và 25% người dân không có ý kiến.

2.1.2.9. Ý kiến của các cơ sở sản xuất – tái chế túi nylon/túi xốp

Khảo sát thực tế được thực hiện với 39 cơ sở sản xuất - tái chế túi nylon, trong đó có 31 cơ sở về mua bán, sản xuất túi nylon và 8 cơ sở chuyên về tái chế phế liệu nylon.

Về chương trình giảm thiểu sử dụng túi nylon, số cơ sở tán thành và không tán thành chương trình có tỷ lệ tương đương nhau. 10% cơ sở còn lại không có ý kiến về chương trình này.

Do lợi ích kinh tế, các cơ sở chỉ quan tâm đến lợi nhuận mà không nghĩ đến các vấn đề môi trường có liên quan. Có đến 23/39 cơ sở cho rằng số túi nylon hiện nay sử dụng vừa phải, đôi khi còn ít hơn mức cần thiết và 24/39 cơ sở không nhận ra tác hại của túi nylon. Riêng đối với các cơ sở tái chế, cơ quan chức năng cần thường xuyên giám sát các nguồn nguyên liệu đầu vào, tránh việc sản xuất ra các túi nylon kém chất lượng, gây hại cho sức khỏe người dân.

Phần lớn các cơ sở sản xuất và tái chế đều không biết về tác hại túi nylon, chiếm đến 61% số phiếu trả lời. Thậm chí, có cơ sở còn không biết túi nylon có ảnh hưởng đến môi trường hay không. Họ cho rằng túi nylon được sản xuất nhiều chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân.

Không phải các cơ sở sản xuất và tái chế không đồng tình với chương trình giảm thiểu sử dụng túi nylon. Số lượng cơ sở tán thành và không tán thành là tương đương nhau. 10% cơ sở còn lại không có ý kiến về chương trình này.

2.2. Đánh giá tiềm năng sử dụng một số loại vật liệu bao bì thân thiện môi trường có thể thay thế nylon

Vật liệu chế tạo bao bì phân hủy sinh học (PHSH) có thể được khai thác và tổng hợp từ nguồn nguyên liệu tự nhiên không tái sinh (dầu khoáng) như các loại polyesters, PLA, PHA, PHB,... hoặc từ nguyên liệu có khả năng tái sinh (polymer chiết xuất từ động thực vật) như giấy, chitozan, PLA, PHA, PHB,... Việc thay thế những nguyên liệu có khả năng tái sinh thay vì sử dụng nguồn nguyên liệu khoáng có ý nghĩa rất lớn trong việc bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên không có khả năng tái tạo, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững. Bên cạnh đó, việc sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường sẽ nâng

cao ý thức bảo vệ môi trường của toàn xã hội. Các nghiên cứu và đã ứng dụng thực tế ở các nước cho thấy những nguyên liệu tiềm năng được dùng để sản xuất polyme và các dạng bao bì có khả năng phân hủy sinh học bao gồm: Gỗ, các loại thực vật có thể cung cấp xơ cellulose; tinh bột khoai tây; tinh bột sắn; bột bắp; bột ngũ cốc; tinh bột sắn và mùn cưa; phân bò; rong tảo; một số loại động vật; sinh khối bùn vi sinh vật từ hệ thống xử lý nước thải hoặc các quá trình lên men lactic.

Sản xuất các sản phẩm bao bì

Đối với nhóm sản phẩm plastic có khả năng phân hủy sinh học, công nghệ để chế tạo những loại nguyên liệu này không đơn giản và kéo theo là giá thành bao bì PHSH thường cao hơn rất nhiều so với túi nylon truyền thống. Có thể nói cho đến nay, trở ngại lớn nhất của việc thay thế túi nylon truyền thống cũng như nhựa tổng hợp bằng các loại polyme phân hủy sinh học là sự chênh lệch giá thành quá lớn.

Mặc dù còn những hạn chế để phát triển dòng sản phẩm polymer phân hủy sinh học nhưng xu hướng sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường đã tạo điều kiện cho thị trường này ngày càng mở rộng hơn. Theo dự báo của Business Communication Co. Inc., Norwalk, Cann, sản lượng các sản phẩm polymer có khả năng phân hủy sinh học sinh học trên thế giới dự báo đến 2010 là 206.000 tấn, tương ứng chiếm 0,025 và 0,037 % nhu cầu tiêu thụ nhựa của thế giới. Trong đó, các sản phẩm tập trung vào 2 nhóm chính là bao đựng rác làm compost và túi nylon.

Bao bì PHSH là một dòng sản phẩm mới cần thời gian để thể hiện những ưu thế và sự chấp nhận của người tiêu dùng. Bước khởi đầu tiếp cận thị trường với giá thành không có tính cạnh tranh sẽ là một trở ngại lớn cho việc triển khai dòng sản phẩm này. Thêm vào đó, phạm vi ứng dụng của bao bì PHSH được xem là bị hạn chế hơn so với túi nylon nên khả năng cho sự khởi đầu của bao bì PHSH chỉ là mở rộng dịch vụ và tạo hình ảnh về những ưu điểm về bảo vệ môi trường của sản phẩm đối với người tiêu dùng. Sự hỗ trợ và tạo điều kiện của các cơ quan quản lý nhà nước để khuyến khích dòng sản phẩm này là điều hết sức

cần thiết. Tại một số nước, các sản phẩm này không chỉ được khuyến khích sử dụng mà còn được hỗ trợ từ phía nhà nước như cấp chứng chỉ chất lượng, chứng chỉ môi trường, nhãn môi trường, hỗ trợ đầu tư,... Bên cạnh đó, hệ thống quản lý/tiêu chuẩn chất lượng, quản lý môi trường đối với các sản phẩm này cũng rất chặt chẽ và có sự phối hợp với các hoạt động khác của hệ thống quản lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp.

2.3. Đánh giá thực tế (case study): Chương trình giảm sử dụng túi nylon tại hệ thống siêu thị Metro VN

Đầu tháng 11/2007, với mục đích hạn chế lượng túi nilông thải ra môi trường, hệ thống Metro Cash & Carry Việt Nam tiến hành thực hiện chương trình "Metro cùng khách hàng bảo vệ môi trường" [2]. Theo đó, các siêu thị Metro trên toàn quốc sẽ ngừng cung cấp miễn phí túi xốp đựng hàng như trước đây. Khách hàng có thể mua loại túi xách Metro để đựng hàng. Đây là loại túi sử dụng nhiều lần được làm bằng sợi PP được bán ngay tại quầy thu ngân. Giá bán những chiếc túi này là 6.000 đồng/chiếc loại nhỏ và 7.000 đồng/chiếc loại lớn.

Theo số liệu cung cấp bởi Metro, sau hơn 2 tháng chính thức triển khai chương trình, lượng túi sử dụng nhiều lần Metro bán ra ổn định ở mức khoảng 80.000 túi trên toàn hệ thống. Đồng thời, lượng túi nylon phát miễn phí cho khách hàng hoàn toàn bằng không.

Khi triển khai Chương trình "Túi sử dụng nhiều lần", những lợi ích mà Metro thu được bao gồm:

Hình ảnh công ty được nâng cao khi Metro được khách hàng công nhận là hệ thống bán lẻ đầu tiên chính thức có chương trình bảo vệ môi trường;

Giảm được chi phí phát túi nylon. Nếu trước đây mỗi tháng hệ thống Metro phát miễn phí 28 tấn túi nylon thì hiện nay khi triển khai Chương trình, Metro tiết kiệm được khoảng 840 triệu VNĐ mỗi tháng tiền túi, tương đương 28 triệu mỗi ngày (hơn 10 tỉ đồng mỗi năm).

Giảm được nhân công phát túi nylon miễn phí tại khu vực kiểm soát sau quầy thu tiền. Chi

phí cho nhân công phát túi ước tính vào khoảng 200 triệu đồng mỗi năm cho toàn hệ thống.

Khả năng nhân rộng mô hình

Có thể xem việc Metro triển khai thành công Chương trình "Túi sử dụng nhiều lần" là một dấu hiệu tốt đối với việc nhân rộng chương trình trong tương lai. Các hệ thống siêu thị với quy trình khép kín hoàn toàn có thể triển khai các biện pháp giảm sử dụng túi nylon tương tự. Tuy nhiên, hình thức và biện pháp lựa chọn cần được cân nhắc sao cho phù hợp với đặc trưng của từng hệ thống siêu thị và đối tượng khách hàng. Bên cạnh đó, cũng cần lưu ý một khác biệt quan trọng của hệ thống Metro so với các hệ thống siêu thị khác là: Metro là hệ thống bán sỉ. Có thể học tập một số kinh nghiệm của Metro trong triển khai Chương trình:

Có thời gian "chuyển tiếp" bằng một chương trình tuyên truyền và thử nghiệm để chuẩn bị tâm lý cho khách hàng và để khách hàng quen dần với thói quen mang túi khi đi mua sắm;

Các banner/poster tuyên truyền nên bố trí nơi khách hàng có thời gian để chú ý như khu vực xếp hàng tính tiền, khu vực chờ gửi xe; nên tăng cường bằng hình thức tuyên truyền qua loa phát thanh (khách hàng vừa mua sắm vừa có thể nghe thông tin);

Cần phải tập huấn cho nhân viên của siêu thị về chương trình đồng thời bố trí nhân viên tư vấn, tiếp xúc trao đổi trực tiếp với khách hàng khi cần thiết;

Nên cho khách hàng nhiều lựa chọn về kích cỡ và giá tiền túi. Túi sử dụng nhiều lần cần được thiết kế bền, đẹp, khả năng chứa hàng tốt và có thể xếp gọn thuận tiện cho việc mang theo khi đi mua hàng.

2.4. Đề xuất giải pháp giảm thiểu túi nylon trên địa bàn TP.HCM

2.4.1. Xác định các loại túi đựng hàng thay thế

Có thể liệt kê một số loại túi đựng hàng có thể thay thế túi nylon hiện đang có trên thị trường như: Túi giấy; túi vải sử dụng nhiều lần; túi dệt plastic sử dụng nhiều lần; và túi nylon tự rã, phân hủy sinh học. Dựa theo một nghiên cứu LCA của các loại túi thay thế do Cơ quan môi trường Úc

thực hiện [3], việc chuyển từ sử dụng túi nylon dùng một lần sang các loại túi dùng một lần khác như túi giấy, túi nylon phân hủy sinh học không đem lại hiệu quả đáng kể về mặt môi trường do lượng năng lượng và tài nguyên tiêu thụ, lượng khí nhà kính phát sinh. Phân tích vòng đời các loại túi cho thấy việc chuyển từ sử dụng các loại túi sử dụng một lần sang các loại túi sử dụng nhiều lần sẽ đem lại hiệu quả môi trường đáng kể. Trong đó, loại túi dệt HDPE dùng nhiều lần loại lớn đem lại hiệu quả môi trường lớn nhất.

Như vậy, có thể xác định mục tiêu của chương trình giảm sử dụng túi nylon là định hướng người bán lẻ và người tiêu dùng chuyển từ sử dụng túi nylon sử dụng một lần sang sử dụng túi nhựa dùng nhiều lần.

2.4.2. Quy định cấm các nhà bán lẻ phân phối miễn phí túi nylon cho khách hàng

Mục tiêu của các quy định này là buộc các nhà bán lẻ yêu cầu khách hàng trả tiền cho túi nylon đựng hàng hoặc chuyển sang sử dụng các loại túi thay thế nhằm thay đổi thói quen sử dụng túi nylon của khách hàng.

Lộ trình thực hiện: các đối tượng chịu ảnh hưởng của của quy định này sẽ được mở rộng dần.

Giai đoạn 1: cấm các siêu thị, trung tâm thương mại lớn (theo tiêu chí phân loại chợ đã trình bày ở phần trước báo cáo) phát túi nylon mỏng hơn 0,1mm miễn phí cho khách hàng.

Giai đoạn 2: cấm các siêu thị, trung tâm thương mại vừa và nhỏ, tiểu thương các chợ quy mô lớn phát miễn phí túi nylon mỏng hơn 0,1mm cho khách hàng.

2.4.3. Thuế tiêu dùng túi nylon

Có thể tính thuế đối với các loại túi nylon đựng hàng dùng một lần (túi xốp) với mục tiêu nhằm đến đối tượng người tiêu dùng nhằm thay đổi hành vi tiêu dùng.

Thuế này không áp dụng đối với một số loại túi nylon như: Màng nylon bọc thực phẩm (thịt, cá, rau); Nylon đóng gói sử dụng trong cửa hàng; Túi nylon sử dụng nhiều lần, túi nylon được thiết kế để tái sử dụng; Túi nylon sử dụng cho các mục

đích mà các loại túi thân thiện với môi trường không thay thế được; Túi nylon có giá bán > 5.000đ/túi

Cơ chế: Thuế sẽ được áp dụng đối với nhà sản xuất túi nylon/nhà phân phối, tính trên đơn vị túi nylon được sản xuất. Nhà sản xuất, nhà phân phối sẽ công khai cộng chi phí này vào giá thành của túi nylon và người bán lẻ/người tiêu dùng phải trả (ghi rõ trên hóa đơn bán hàng). Việc áp dụng thuế này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thói quen của các nhà bán lẻ trong việc phát miễn phí túi nylon cho khách hàng và qua đó thay đổi thói quen sử dụng túi nylon của khách hàng. Điểm cần chú ý là mức thuế phải được tính đủ cao để làm thay đổi thói quen sử dụng túi nylon của nhà bán lẻ và người tiêu dùng. Thuế sẽ được thu từ các nhà sản xuất hoặc các nhà phân phối và đưa vào quỹ bảo vệ môi trường của thành phố.

2.4.4. Khuyến khích các nhà phân phối, nhà bán lẻ tham gia giảm phân phát túi nylon

Các đơn vị tham gia chương trình cam kết và có kế hoạch cụ thể giảm phân phát túi nylon đựng hàng cho khách và định kỳ báo cáo kết quả theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường. Để khuyến khích người tiêu dùng mang theo túi khi mua hàng: giảm một số tiền nhỏ trong hóa đơn mua hàng hoặc tặng coupon mua hàng hoặc tính điểm tích lũy khi khách mang theo túi (khi nhà bán lẻ không phải phát túi đựng hàng).

Đối với loại túi sử dụng nhiều lần do nhà bán lẻ bán hoặc tặng khách hàng: thu đổi cái mới cho khách hàng khi cái đang sử dụng đã bị hư

2.4.5. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng

Đây là giải pháp không thể thiếu trong các chương trình môi trường, ảnh hưởng không nhỏ đến thành công của các giải pháp giảm sử dụng túi nylon khác. Các chương trình này nên được tổ chức thường xuyên và định kỳ dưới các chiến dịch tuyên truyền, vận động. Các đối tượng hướng đến bao gồm: Người tiêu dùng, nhà bán lẻ/phân phối và nhà sản xuất túi nylon.

2.4.6. Lập mạng lưới thu gom túi nylon

Cơ quan quản lý cần phối hợp với các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, các khu dân cư, các chung cư... bố trí các điểm thu gom dành riêng cho túi nylon. Trước mắt, trong giai đoạn đầu có thể phối hợp bố trí các điểm thu gom tại các siêu thị, trung tâm thương mại, khuyến khích khách hàng giao nộp túi nylon bằng cách tính điểm thưởng coupon theo số lượng túi giao nộp. Sau đó, các điểm thu gom sẽ dần được mở rộng trên khắp các địa bàn thành phố. Việc vận hành và duy trì các điểm thu gom này có thể giao cho các đơn vị tái chế túi nylon đảm nhận (hoặc có thể tổ chức đấu thầu để giành quyền thu gom túi nylon).

3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

3.1. Kết luận

Túi nylon là một loại bao bì tiện lợi và phổ biến nhưng song song với ưu điểm này là những ảnh hưởng nghiêm trọng của nó đến môi trường, xã hội, kinh tế đất nước và cả con người.

Có nhiều điều kiện và giải pháp hứa hẹn khả năng thay thế túi nylon bằng các loại bao bì thân thiện môi trường. Việc nghiên cứu và đưa bao bì phân hủy sinh học vào ứng dụng thay thế túi nylon cần nhận được sự hỗ trợ từ Nhà nước về những quy định, luật lệ, chính sách khuyến khích thay đổi thói quen sử dụng túi nylon và định hướng chiến lược trong công tác bảo vệ môi trường và xử lý chất thải phù hợp.

Qua bài học Metro, việc nhân rộng mô hình cho các hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại khác là hoàn toàn khả thi và nên là đối tượng ưu tiên triển khai tại Thành phố.

Nhiều gói giải pháp từ công cụ kinh tế đến pháp lý, tuyên truyền được đề xuất nhằm đảm bảo sự thành công của chương trình như cấm phân phối miễn phí túi nylon, thuế tiêu dùng túi nylon, tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng, lập hệ thống thu gom túi thải để tái chế.

Nhìn rộng hơn, Việt Nam hay TP.HCM sẽ phải trả giá cho những vấn đề môi trường bởi sự tiêu thụ quá mức. Để hạn chế nguy cơ này, sản xuất và tiêu thụ phải hài hòa với bảo vệ môi trường, nhằm đến việc giảm phát thải. Cần biết tiêu thụ thế nào để các tài nguyên tái tạo có thể tái

tạo được và giảm thiểu sự lãng phí các nguồn tài nguyên không tái tạo. Với phương pháp tiếp cận đúng, hiểu biết về các nguyên tắc tiêu thụ bền vững và dựa trên giải pháp 3R sẽ giúp ta lựa chọn và tìm ra các phương cách quản lý chất thải phù hợp nhất. Do vậy, việc đề xuất các giải pháp giảm thiểu sử dụng túi nylon được trình bày như một trong các bước đi đầu tiên hướng đến một xã hội tiêu thụ bền vững tại TP.HCM.

Tính mới của vấn đề nghiên cứu và tính khả thi của các giải pháp đề xuất giúp cho bài báo có giá trị thực tế và tham khảo cho các nhà quản lý và nghiên cứu có liên quan. Cụ thể dựa vào kết quả nghiên cứu này, ngày 19/2/2009 Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM đã có công văn số 1072/TNMT-QTC kiến nghị hạn chế việc sử dụng túi nylon và dự thảo Quy định giảm thiểu việc sử dụng túi nylon trình Ủy ban Nhân dân Thành phố xem xét, ban hành.

3.2. Kiến nghị

Để triển khai thực tế thành công việc giảm thiểu sử dụng túi nylon ở TP.HCM nói riêng và cả nước nói chung, những vấn đề sau đây cần được tiếp tục nghiên cứu, đánh giá:

- Đánh giá tác động môi trường cho từng khâu trong chu trình vòng đời sản phẩm đối với các loại hình bao bì thân thiện môi trường; thực hiện nghiên cứu công nghệ và quy trình sản xuất và tái chế bao bì thân thiện môi trường.
- Cần có những động thái cần thiết và thích hợp từ phía Nhà nước như ban hành quy định hạn chế sử dụng và thải bỏ túi nylon và các chính sách khuyến khích người tiêu dùng sử dụng các loại bao bì thân thiện môi trường.¹

¹ Gần đây, Luật thuế bảo vệ môi trường của Việt Nam đã được Quốc hội thông qua ngày 15/11/2010 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2012. Theo quy định của Luật, đối tượng chịu thuế gồm 8 nhóm hàng hóa trong đó có túi nilông, với mức thuế phải nộp là 45.000 đồng/kg. Mục đích việc quy định mức thuế cao này nhằm làm tăng giá bán túi nilông để hạn chế việc phát miễn phí túi nilông, từ đó giảm dần việc sử dụng, góp phần thay đổi hành vi, thói quen sử dụng túi nilông của người tiêu dùng

- Nhà nước cũng cần sớm xây dựng một qui trình/chiến lược quản lý xuyên suốt từ khai thác sử dụng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ và thải bỏ chất thải bao bì.
- Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về những tác hại đến môi trường và con người do hoạt động sản xuất và xả thải túi nylon.
- Trước mắt, TP.HCM nên áp dụng thí điểm chương trình tại các siêu thị, TTTM lớn tại TP.HCM, từ đó rút kinh nghiệm triển khai ở quy mô rộng hơn.

FEASIBLE SOLUTIONS FOR PLASTIC BAG USE REDUCTION IN HCMC – AIMING AT A SUSTAINABLE CONSUMPTION SOCIETY

Le Van Khoa

Waste Recycling Fund – Ho Chi Minh city Department of Natural Resources and Environment

ABSTRACT: *Plastic bags are associated with convenience and low cost. The over-use and disposal of plastic waste with non specifications are made the regrettable corollary to landscape and environment. Therefore, research on plastic bag use reduction measures in Ho Chi Minh City is necessary, and will contribute to improving public awareness about environmental protection, aiming at a sustainable consumption society in Ho Chi Minh City.*

This research gathered and analyzed documents regarding plastic bag's effects on the environment; documents and figures related to plastic bag use management in the world; and combined with surveying, collecting related data about reducing plastic bag use in Ho Chi Minh City. Many measures from economic tools to enforcement, even through media campaigns are proposed to guaranty the success of the program; such as a ban of free plastic bags, a tax on using plastic bags, improving public awareness, setting up a system for plastic bag collection. In addition to, the potential conditions and solutions were studied for replacing plastic bags with environmentally friendly bags.

Key words: *plastic bag, sustainable consumption, reducing measures*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Văn Khoa, Đề xuất các giải pháp giảm thiểu việc sử dụng bao bì nylon tại thành phố Hồ Chí Minh: Hướng đến xã hội tiêu thụ bền vững, Đề tài NCKH Sở KH&CN TP.HCM, 2008
- [2]. Metro, Research finding – Re-usable bag program, Vietnam, 2008
- [3]. NOLAN-ITU Pty Ltd, Biodegradable Plastic – Developments and Environmental Impacts., Environment Australia, 2002